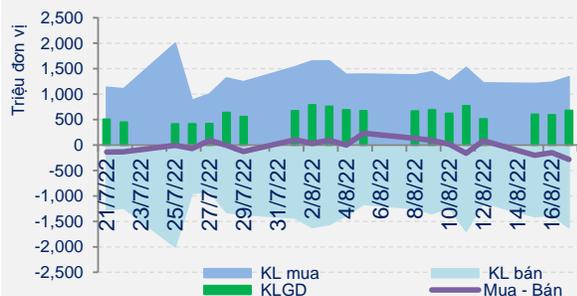
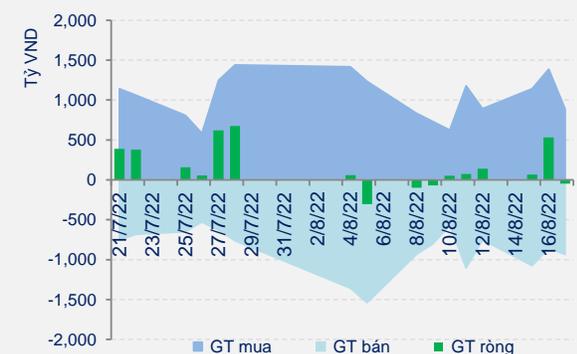


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,275.28	302.59
% Thay đổi	↑ 0.05%	↓ -0.14%
KLGD (CP)	679,220,987	100,317,709
GTGD (tỷ đồng)	17,657.97	1,820.84
Tổng cung (CP)	1,623,440,000	161,863,500
Tổng cầu (CP)	1,339,578,300	129,162,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,502,720	150,500
KL mua (CP)	26,197,620	712,200
GT mua (tỷ đồng)	888.87	16.33
GT bán (tỷ đồng)	935.47	1.95
GT ròng (tỷ đồng)	(46.60)	14.38

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn duy trì được sắc xanh trong phiên thứ tư liên tiếp nhưng mức tăng là rất nhẹ và thanh khoản lại tăng vọt lên cho thấy là lực cầu và lực cung đang có sự giằng co khá mạnh ở vùng giá hiện tại.

Các chỉ số thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng chỉ trên mức tham chiếu một chút do luôn chịu áp lực cung giá cao trong suốt phiên giao dịch.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 0,59 điểm (+0,05%) lên 1.275,28 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE tiếp tục là tiêu cực với 189 mã tăng (5 mã tăng trần), 82 mã tham chiếu, 247 mã giảm (4 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 0,43 điểm (-0,14%) xuống 302,59 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 81 mã tăng (6 mã tăng trần), 47 mã tham chiếu, 121 mã giảm (3 mã giảm sàn).

Nếu như phiên hôm qua là bộ ba ngành thép, xây dựng, bán lẻ tăng giá tích cực để dẫn dắt thị trường, thì đến phiên hôm nay nhóm cổ phiếu bất động sản trở thành trụ cột để giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Có thể kể đến các đại diện tiêu biểu của nhóm này như DXG (+2,9%), PDR (+6,8%), NVL (+1,7%), HDC (+7%), VIC (+2,1%), NLG (+2,3%)...

Phần lớn các nhóm ngành còn lại của thị trường đều có sự phân hóa khá rõ ràng. Có thể kể đến các nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, xây dựng và vật liệu... có số mã tăng khá tương đồng với số mã giảm.

Những cổ phiếu lớn thuộc VN30 (+0,41%) cũng phân hóa rất mạnh và ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giằng co và đi ngang của thị trường chung. 13/30 mã tăng là PDR (+6,8%), MSN (+2,1%), VIC (+2,1%)..., 14/30 mã giảm là MWG (-1,5%), PLX (-1,4%), BID (-1,2%)...

Khối ngoại bán ròng nhẹ trên HOSE trong phiên hôm nay với giá trị ước đạt 47,47 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là KBC với 72 tỷ đồng tương ứng với gần 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 71,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu và HCM với 43,5 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 83 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu.

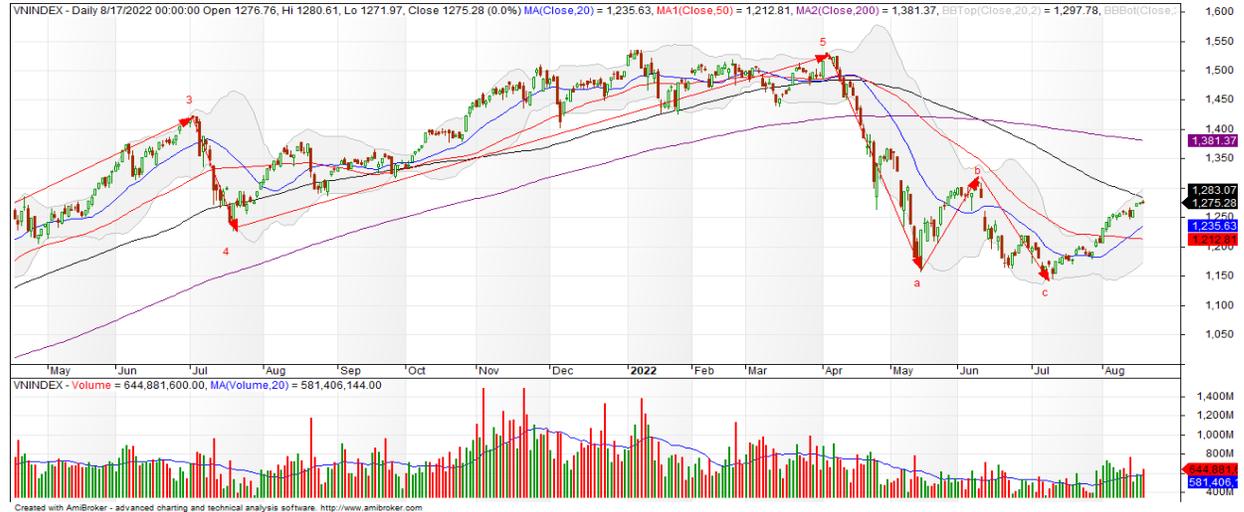
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang chênh so với chỉ số cơ sở VN30 từ 8,6 cho đến -25,4 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang khá tích cực trong ngắn hạn nhưng thận trọng hơn về thị trường trong trung hạn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Tình hình vẫn chưa có gì thực sự thay đổi và chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp để tiếp tục cố gắng lấp đầy gap down trong khoảng 1.260-1.285 điểm giữa hai phiên giao dịch 10/6 và 13/6 trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng rõ nét so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là lực cầu và lực cung đang có sự giảm co quyết liệt ở vùng giá hiện tại, những nhà đầu tư đang trao đổi kỳ vọng với nhau giữa việc thị trường sẽ tiếp tục tăng hay bước vào nhịp chỉnh ngắn hạn.

Trên góc độ định lượng, mức độ hồi phục của chỉ số hiện khoảng gần 12% tính từ mức đáy 1.140 điểm trước đó và trước mắt sẽ là một ngưỡng kháng cự mang tính kỹ thuật đáng chú ý quanh 1.280 điểm (MA100 ngày). Chúng tôi cho rằng, khả năng VN-INDEX có thể tiếp tục rung lắc và giảm co trong phiên tới khi áp lực bán gia tăng ở vùng kháng cự kể trên.

Tuy nhiên, góc nhìn trung và dài hạn vẫn chưa có gì thay đổi, chúng tôi đánh giá VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử trước đó vào năm 2018 khi thị trường tạo xong đáy sóng c quanh ngưỡng 880 điểm và tiếp theo sẽ là hồi phục (đang diễn ra), sau đó là giảm co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới, chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó.

Biên độ của đợt giảm co này được chúng tôi ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm và quá trình này có thể kéo dài cho đến hết năm nay.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng 1.285 điểm. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.275,29 điểm, tăng nhẹ với khối lượng giao dịch tăng so với phiên trước. Thị trường phân hóa mạnh trong vùng 1260-1285 với áp lực bán ngắn hạn, cơ cấu danh mục gia tăng ở nhiều mã trong vùng quá mua ngắn hạn, trong khi vẫn luân chuyển sang các mã chưa tăng nhiều, duy trì tăng trưởng tốt.

Ngắn hạn VN-INDEX kỳ vọng tiếp tục hướng đến vùng kháng cự tiếp quanh 1.285 điểm. Chỉ số VN-INDEX đang trong vùng quá mua ngắn hạn sau thời gian hồi phục, nên quá trình rung lắc liên tục sẽ xảy ra để hấp thụ áp lực cung vùng giá cao, cũng như thu hút lực cầu mới đối với các mã, nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt. Phù hợp các vị thế tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, có báo cáo Quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Nhưng hạn chế mua đuổi, xem xét cơ cấu loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FRT	85.50	78-82	95-100	74	17.1	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	23.20	20-22	26-28	19	9.8	26.8%	6.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22.5+-
BSR	24.37	24-25.5	30-31	23	4.9	88.1%	488.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25.5+-
NLG	43.80	41-43.5	52-53	40	21.2	209.6%	135.4%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 42+-
REE	82.80	81.5-84	95-100	76	12.5	23.6%	55.6%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 82+-
CNG	37.70	34-36	44-46	32	8.6	44.7%	79.5%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 35.5+-
CTR	73.30	71-73.5	92-95	67	20.2	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.40	18.60	25-26	22	31.18%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.35	10.25	13-13.5	11	20.49%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	12.30	8.89	13-13.5	11	38.36%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	27.70	18.55	26-28	24	49.33%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.60	10.15	13-14	12	33.99%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	11.25	9.99	13-14	10	12.61%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	66.00	63.20	76-78	61	4.43%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	29.50	22.40	29-30	25	31.70%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	29.20	22.20	31-32	27	31.53%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	23.40	18.20	24-26	21	28.57%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	27.75	24.30	28-29	25	14.20%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	24.55	20.00	25-27	21	22.75%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.20	13.45	16.5-17	14.2	20.45%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	24.55	22.60	28-30	23	8.63%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	25.85	25.50	29.5-31	25	1.37%	Nắm giữ
28/7/2022	KBC	37.10	36.85	41-43	35	0.68%	Xem xét cơ cấu
2/8/2022	PTB	68.10	61.50	72-75	62	10.73%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	21.15	18.20	22-23	18	16.21%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	112.40	112.00	130-132	106	0.36%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	73.00	72.40	88-90	67	0.83%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

**Bộ Công Thương trình lại Đề án Quy hoạch điện VIII, rà soát dự án điện than, điện khí**

Bộ Công Thương vừa có tờ trình số 4778/TTr-BCT ngày 11/8/2022 về Đề án Quy hoạch điện VIII xin ý kiến Thường trực Chính phủ; trong đó có 6 nội dung trọng điểm.

**Việt Nam sẽ có thành phố sân bay vào năm 2030**

Theo dự thảo báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT), định hướng phát triển chính của vùng động lực phía Nam có việc nghiên cứu xây dựng thành phố sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành.

**Bình Dương giải ngân gần 3.000 tỉ đồng vốn đầu tư công**

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các địa phương trong chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công là rất quan trọng.

**Chủ tịch Quốc hội: Quốc hội làm hết việc chứ không làm hết giờ**

Sáng 17/8, dưới sự chủ trì của Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi).

**Từ 1/10/2022, bỏ các quy định về tính tỷ lệ nội địa hóa ô tô**

Bộ KHCN đã ban hành Thông tư 11/2022/TT-BKHCN bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật quy định về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô.

**Bộ Kế hoạch và đầu tư thừa nhận 'nhiều dự án chưa tiêu được đồng nào'**

Bộ Kế hoạch và đầu tư - cơ quan được Chính phủ giao quản lý nhà nước về đầu tư công - vừa thừa nhận tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công mà bộ này thực hiện trong 7 tháng qua đạt thấp. Không ít dự án đã được giao vốn nhưng chưa tiêu được đồng nào.

**Hơn 90 nghìn tỷ đồng xây đường sắt Thủ Thiêm – Long Thành và Biên Hòa – Vũng Tàu**

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành yêu cầu Bộ Giao thông vận tải thống nhất với các địa phương và các đơn vị liên quan về phương án đầu tư tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu và Thủ Thiêm - Long Thành.

**Bộ Quốc phòng góp ý Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại TP HCM**

Việc thử nghiệm chính sách đột phá, vượt trội cho trung tâm tài chính quốc tế tại TP HCM là cần thiết, có thể nghiên cứu theo hướng tạo ra sự khác biệt để tận dụng các cơ hội, khoảng trống từ thị trường tài chính quốc tế...

**Thống nhất phương án đầu tư 2 tuyến đường sắt**

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản 5241/VPCP-CN ngày 16/8/2022 truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành về việc giao cơ quan có thẩm quyền đầu tư tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu và Thủ Thiêm - Long Thành.



TIN DOANH NGHIỆP

**IFC sẽ mua 600 tỷ đồng trái phiếu của Nông nghiệp BaF**

Số tiền 600 tỷ đồng thu về sẽ được Nông nghiệp BaF đầu tư tăng vốn và hỗ trợ vay vốn cho các công ty con.

**Nikkei: Dây chuyền sản xuất Apple Watch và MacBook có thể chuyển dịch tới Việt Nam**

Apple đang trong quá trình đàm phán để lần đầu tiên sản xuất Apple Watch và MacBook tại Việt Nam, trong bối cảnh tập đoàn công nghệ này tìm cách chuyển dịch dây chuyền sản xuất khỏi Trung Quốc.

**VinBrain hợp tác với Golden Zanecca triển khai công nghệ trí tuệ nhân tạo**

Công ty VinBrain (thuộc Tập đoàn Vingroup) và Công ty Golden Zanecca Public (Myanmar) ký Bản ghi nhớ hợp tác triển khai công nghệ trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán hình ảnh DrAid™ tại hệ thống các bệnh viện hàng đầu tại Myanmar.

**Gojek: Doanh số các nhà bán hàng trực tuyến tăng gấp 3 lần**

Theo số liệu mới nhất từ Gojek, tình hình kinh doanh của các cửa hàng trên nền tảng đặt đồ ăn trực tuyến GoFood của Gojek đang có sự phục hồi và tăng trưởng đáng kể sau thời kỳ khó khăn.'

**Ảnh hưởng từ chi phí, lợi nhuận nhóm được phẩm phân hoá trong quý II**

Kết thúc quý II năm nay, phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh được phẩm đều ghi nhận doanh thu từ hoạt động cốt lõi tăng trưởng.

**TS Janson Yap - Cố vấn của chính phủ Singapore: 'Muốn chuyển đổi số thành công, cần tập trung vào khách hàng và đừng trở nên tuyệt vời một mình!'**

Để chia sẻ về con đường chuyển đổi số của Tân Hiệp Phát (THP) cũng như những trăn trở từ các cấp quản lý và các chủ doanh nghiệp trong việc tìm ra các giải pháp cải tiến, THP đã mở chương trình THP DCEO nhằm chia sẻ và học hỏi.

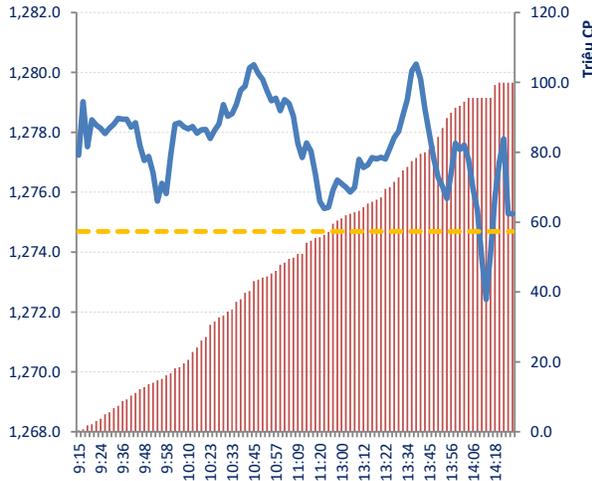
**Chuyển công ty con thành công liên liên kết, Licogi 14 giảm lỗ hơn 200 tỷ đồng sau soát xét**

Công ty cổ phần đầu tư tài chính Licogi 14 không còn là công ty con của Licogi 14 sau khi phát hành ESOP. Licogi 14 giảm lỗ từ 234 tỷ đồng xuống 24 tỷ đồng sau soát xét.

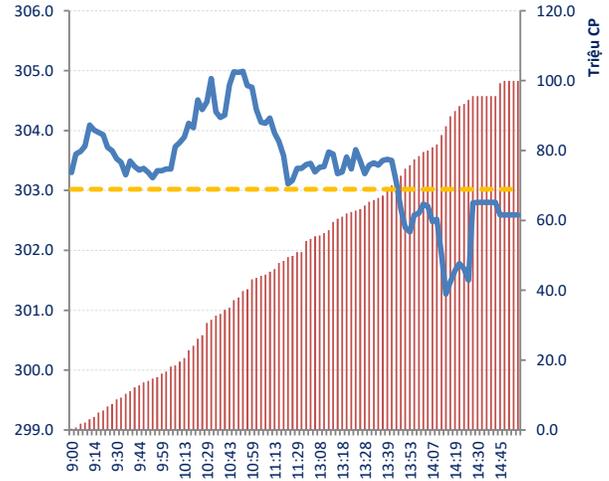


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

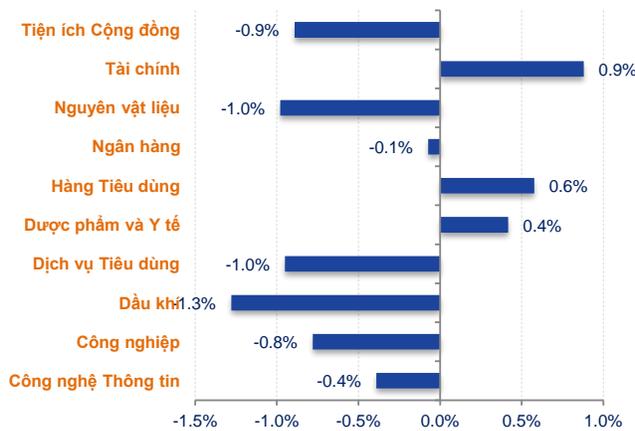
#### KLGD và VN-Index trong phiên



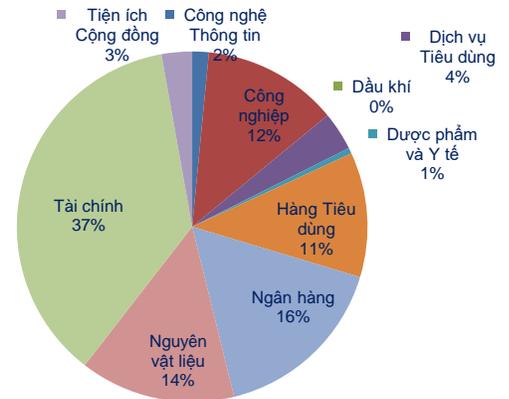
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



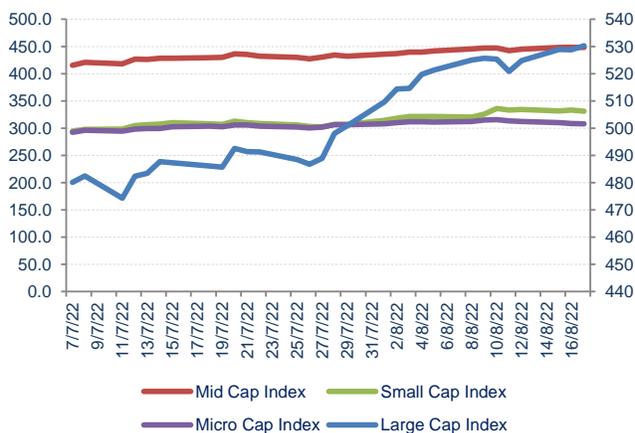
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



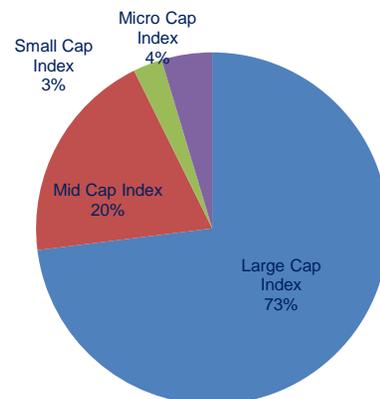
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	3,110,900	FUEKIV30	4,697,800
2	PVD	2,788,800	KBC	1,914,600
3	DXG	1,271,800	VND	1,738,900
4	STB	1,268,700	HCM	1,597,300
5	CTG	831,800	VHM	1,156,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	435,600	KLF	34,000
2	KVC	58,200	HBS	27,200
3	PVG	42,000	SCI	13,100
4	TNG	38,100	PSW	11,500
5	SHS	16,700	NAG	10,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	24.55	24.30	↓ -1.02%	27,796,741
HAG	12.30	11.90	↓ -3.25%	27,712,100
SSI	24.60	24.55	↓ -0.20%	21,410,600
SHB	15.80	15.60	↓ -1.27%	21,112,500
VND	22.45	22.25	↓ -0.89%	20,985,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.80	14.60	↓ -1.35%	12,277,968
KLF	3.30	3.20	↓ -3.03%	10,197,007
PVS	25.80	25.50	↓ -1.16%	8,096,472
CEO	35.10	35.00	↓ -0.28%	7,700,160
ART	5.30	5.00	↓ -5.66%	5,662,227

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDC	48.90	52.30	3.40	↑ 6.95%
PTB	63.70	68.10	4.40	↑ 6.91%
FDC	24.00	25.65	1.65	↑ 6.87%
NHA	26.30	28.10	1.80	↑ 6.84%
PDR	54.50	58.20	3.70	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	46.10	50.70	4.60	↑ 9.98%
VBC	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%
ECI	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%
SCI	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
S99	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMD	3.17	2.95	-0.22	↓ -6.94%
PDN	114.10	106.20	-7.90	↓ -6.92%
HAI	2.62	2.44	-0.18	↓ -6.87%
FLC	5.71	5.32	-0.39	↓ -6.83%
POM	8.15	7.61	-0.54	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	49.00	44.10	-4.90	↓ -10.00%
PTD	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
SGD	25.90	23.40	-2.50	↓ -9.65%
VC6	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%
AMC	22.00	20.00	-2.00	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	27,796,741	32.1%	5,164	4.8	1.4
HAG	27,712,100	14.4%	742	16.6	2.5
SSI	21,410,600	13.0%	1,187	20.7	1.7
SHB	21,112,500	20.1%	2,874	5.5	1.1
VND	20,985,900	12.3%	392	57.2	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,277,968	25.5%	1,284	11.5	1.3
KLF	10,197,007	-0.8%	(82)	-	0.3
PVS	8,096,472	4.2%	1,117	23.1	1.0
CEO	7,700,160	7.2%	970	36.2	2.6
ART	5,662,227	3.0%	350	15.2	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HDC	↑ 7.0%	22.7%	3,181	15.4	3.3
PTB	↑ 6.9%	23.8%	8,614	7.4	1.6
FDC	↑ 6.9%	0.1%	12	1,945.3	1.4
NHA	↑ 6.8%	0.7%	70	374.3	2.6
PDR	↑ 6.8%	24.9%	3,072	17.7	4.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 10.0%	21.9%	6,364	7.2	1.7
VBC	↑ 9.9%	20.4%	3,834	6.6	1.4
ECI	↑ 9.9%	10.3%	2,105	12.0	1.2
SCI	↑ 9.8%	11.7%	2,100	6.3	0.7
S99	↑ 9.5%	8.0%	1,441	7.3	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	3,110,900	21.6%	3,464	7.6	1.5
PVD	2,788,800	0.0%	1	34,884.2	0.8
DXG	1,271,800	5.3%	1,218	22.9	1.2
STB	1,268,700	10.3%	1,902	13.4	1.3
CTG	831,800	15.1%	3,057	9.6	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	435,600	4.2%	1,117	23.1	1.0
KVC	58,200	-3.0%	(300)	-	0.4
PVG	42,000	2.0%	273	38.1	0.8
TNG	38,100	19.2%	2,807	10.2	2.0
SHS	16,700	25.5%	1,284	11.5	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	385,700	21.7%	5,271	15.5	3.1
VHM	266,923	21.8%	6,474	9.5	2.1
VIC	251,338	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	217,233	23.6%	6,738	16.8	3.6
BID	204,870	14.7%	2,580	15.7	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,020	6.2%	1,268	65.8	3.8
IDC	21,351	33.9%	5,604	11.5	3.2
THD	20,720	14.3%	2,516	23.5	3.5
NVB	15,758	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,746	7.9%	889	19.0	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	3.32	7.4%	862	15.2	1.1
TTB	3.26	1.2%	143	35.0	0.5
TVB	3.25	30.6%	3,494	2.5	0.8
HDC	3.22	22.7%	3,181	15.4	3.3
TSC	3.20	0.4%	46	165.8	0.6

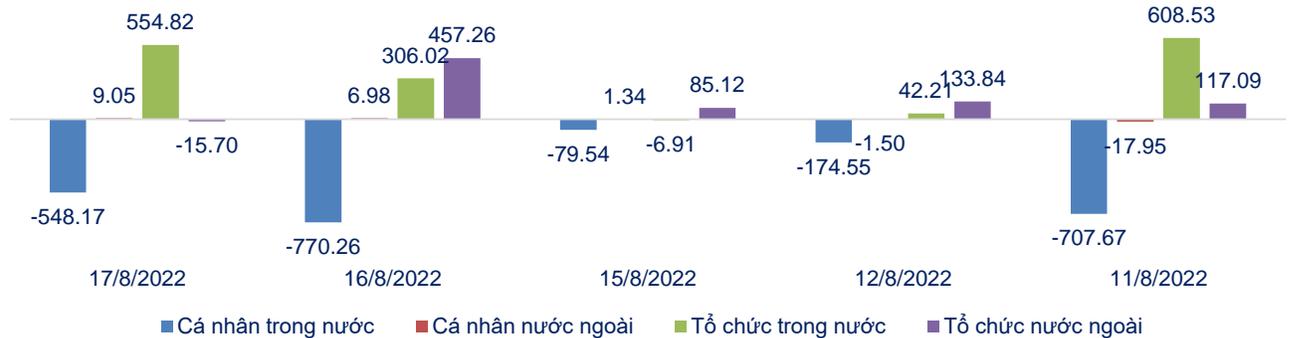
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.17	7.9%	741	21.9	1.6
BII	2.87	-2.9%	(318)	-	0.5
L14	2.71	26.4%	5,178	23.2	10.2
APS	2.70	62.2%	9,839	1.8	1.3
TVC	2.66	0.1%	16	608.8	0.5



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	88.17	14.9%	3,412	11.2	1.5
HCM	45.63	12.1%	1,217	22.0	1.6
VHM	44.92	21.8%	6,474	9.5	2.1
VND	38.17	12.3%	392	57.2	1.9
GAS	34.73	23.6%	6,738	16.8	3.6

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-76.58	24.2%	4,160	6.6	1.5
HDB	-74.98	21.6%	3,464	7.6	1.5
VPB	-70.97	19.6%	3,774	8.0	1.4
FPT	-58.15	22.3%	4,505	19.7	4.2
MSN	-54.28	27.1%	7,170	15.2	4.0

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	3.06	35.3%	5,014	17.2	5.5
SHB	2.07	20.1%	2,874	5.5	1.1
HPG	2.06	32.1%	5,164	4.8	1.4
VHM	1.79	21.8%	6,474	9.5	2.1
STB	1.74	10.3%	1,902	13.4	1.3

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-1.70	13.0%	1,187	20.7	1.7
CII	-1.57	4.2%	1,435	17.7	0.8
VCI	-1.21	18.0%	2,074	22.6	2.2
KBC	-1.12	14.9%	3,412	11.2	1.5
PDR	-0.84	24.9%	3,072	17.7	4.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	76.58	24.2%	4,160	6.6	1.5
VPB	70.67	19.6%	3,774	8.0	1.4
FPT	56.80	22.3%	4,505	19.7	4.2
SSI	43.51	13.0%	1,187	20.7	1.7
ACB	38.56	25.1%	3,482	7.1	1.6

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	-26.51	24.2%	3,585	3.8	0.9
PLX	-21.12	2.6%	565	76.5	2.1
KBC	-16.02	14.9%	3,412	11.2	1.5
GAS	-13.85	23.6%	6,738	16.8	3.6
VCG	-11.76	12.6%	2,226	10.7	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	83.10	21.6%	3,464	7.6	1.5
PVD	53.46	0.0%	1	34,884.2	0.8
DXG	37.53	5.3%	1,218	22.9	1.2
MSN	33.63	27.1%	7,170	15.2	4.0
STB	30.61	10.3%	1,902	13.4	1.3

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-72.92	21.8%	6,474	9.5	2.1
KBC	-71.03	14.9%	3,412	11.2	1.5
HCM	-43.35	12.1%	1,217	22.0	1.6
VND	-38.80	12.3%	392	57.2	1.9
VCI	-24.64	18.0%	2,074	22.6	2.2

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

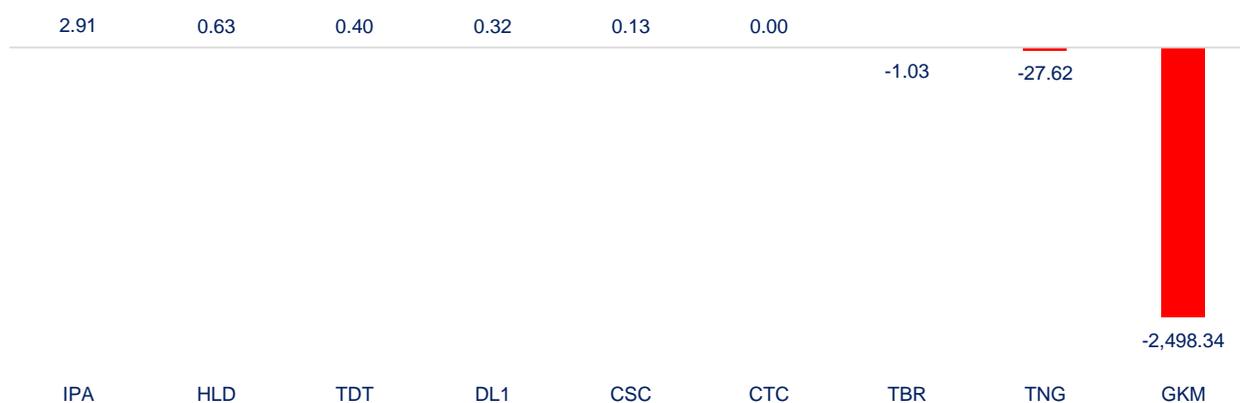
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)